

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18-7-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Phạm Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực
3 - Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên
tòa:** Ông Trần Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3
năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số 1052/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 và Quyết
định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025, giữa các
đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị D; nơi cư trú: Số G A, phường Đ, quận N, thành
phố Hải Phòng (nay là số G A, phường G, thành phố Hải Phòng). Vắng mặt và có
đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng P; nơi cư trú: Số G A, phường Đ, quận N,
thành phố Hải Phòng (nay là số G A, phường G, thành phố Hải Phòng). Vắng mặt
không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Lê Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (nay là phường G, thành phố Hải Phòng) vào ngày 07/8/2020. Quá trình chung sống, của vợ chồng hạnh phúc đến tháng 5 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không thống nhất trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành mà ngày càng trầm trọng, căng thẳng. Vợ chồng đã nói chuyện với nhau nhưng không thể hàn gắn được. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hoàng P có một con chung là: Nguyễn Minh C, sinh ngày 28/02/2021. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị xin tự giải quyết với anh Nguyễn Hoàng P, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Hoàng P không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn – anh Nguyễn Hoàng P:

Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng) đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hoàng P theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, anh Nguyễn Hoàng P không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227;

Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D: Xử cho chị Lê Thị D ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 28/02/2021 cho chị Lê Thị D nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: **Chị Lê Thị D xin tự giải quyết với anh Nguyễn Hoàng P về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Hoàng P không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.** Về tài sản chung: Chị Lê Thị D xác định vợ chồng không tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Nguyễn Hoàng P không có ý kiến gì về tài sản chung của vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn, nguyên đơn và bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường G, thành phố Hải Phòng (trước là phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng) và bị đơn hiện nay đang sinh sống tại đây. Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng này là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Lê Thị D và bị đơn là anh Nguyễn Hoàng P đều vắng mặt. Chị Lê Thị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Hoàng P vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tiến hành xét xử vắng các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Hoàng P xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (nay là phường G,

thành phố Hải Phòng) vào ngày 07/8/2020, theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến tháng 5 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải song không đạt kết quả. Vợ chồng không quan tâm đến nhau và sống ly thân hơn một năm nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Lê Thị D và anh Nguyễn Hoàng P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D, xử cho chị Lê Thị D ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Hoàng P có một con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 28/02/2021. Hội đồng xét xử, xét thấy: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Chị Lê Thị D đề nghị được con chung, anh Nguyễn Hoàng P không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Tuy nhiên hiện nay con chung đang ở với chị Lê Thị D. Mặt khác, con chung còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ và chị Lê Thị D có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó để đảm bảo quyền lợi của con chung, cần giao con chung cho chị Lê Thị D nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị D xin tự giải quyết với anh Nguyễn Hoàng P, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Hoàng P không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thị D xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Hoàng P không có ý kiến gì về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị D là nguyên đơn nên chị Lê Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D ly hôn anh Nguyễn Hoàng P.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Minh C, sinh ngày 28/02/2021 cho chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị D xin tự giải quyết với anh Nguyễn Hoàng P, anh Nguyễn Hoàng P không có ý kiến gì cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị D xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Hoàng P không có ý kiến gì về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Chị Lê Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011728 ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3). Chị Lê Thị D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị D, anh Nguyễn Hoàng P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (Phòng thi hành án dân sự khu vực 3);
- UBND phường Đằng Giang (nay là phường Gia Viên), thành phố Hải Phòng) (GCNKH số 63/2020 ngày 07/8/2020);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

